

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Số 358 Giải Phóng – P.Phương Liệt – Q.Thanh Xuân – TP HN

Phone: 024 3215 1272 – Website: <http://mediplantex.com>

## **HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**

**GÓI THẦU: CUNG CẤP, THI CÔNG ÉP CỌC THÍ NGHIỆM,  
THÍ NGHIỆM CỌC, ÉP CỌC ĐẠI TRÀ PHC D400**

**DỰ ÁN: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC VÀ  
NHÀ MÁY ỨNG DỤNG SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM  
ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-EU**

Địa điểm: Lô CN2-9-3&4 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công  
nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

**CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**



*Hà Nội, năm 2020*

Số: 11/2020/CV-MEDI

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2020

V/v Mời chào giá cạnh tranh

**Kính gửi: Quý Công ty.**

Công ty Cổ phần dược Trung Ương Mediplantex (gọi tắt là: Chủ đầu tư hoặc Bên mời thầu). Kính mời quý Công ty quan tâm tới gói thầu tham gia chào giá theo hình thức chào giá cạnh tranh. Các thông tin cụ thể như sau:

**1. Thông tin gói thầu**

- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần dược Trung Ương Mediplantex.
- Tên gói thầu : Cung cấp, thi công ép cọc thí nghiệm, thí nghiệm cọc và ép cọc đại trà PHC D400;
- Dự án : Trung tâm khoa học công nghệ dược và Nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-EU.
- Địa điểm xây dựng: Lô CN2-9-3&4 Khu công nghiệp công nghệ cao 2, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Nguồn vốn : Tự có của chủ đầu tư và vay tín dụng thương mại.

**2. Yêu cầu về Công việc**

- Cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của bên mời thầu, bao gồm:
  - + Sản xuất và cung cấp cọc bê tông cốt thép DƯL PHC D400 Class A (PNT 240T) theo đúng yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ thiết kế thi công được duyệt, cung cấp thiết bị ép và các vật tư phụ đảm bảo hoàn thành Công việc;
  - + Nguồn điện thi công: 2 phương án
- Phương án 1: Dùng điện 3 pha, nguồn điện cấp tại vị trí trạm biến áp tạm phục vụ thi công của CĐT (xem bản vẽ vị trí trạm đính kèm), chi phí điện chủ đầu tư chi trả.
- Phương án 2: Dùng máy phát điện nhà thầu tự cung cấp và chịu chi phí
- + Thi công ép cọc bê tông cốt thép;
- + Thí nghiệm cọc: Chủ đầu tư chỉ định đơn vị thí nghiệm cọc có đủ năng lực theo quy định, nhà thầu đàm phán giá và thanh toán trực tiếp với đơn vị thí nghiệm (thí nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật về vật liệu cọc..);

+ Huy động và giải thể thiết bị;

- Các chi phí trong hồ sơ chào giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí để nhà thầu thực hiện hợp đồng: Thuế, phí, lệ phí, chi phí nhân công, vật tư, vật liệu, biện pháp thi công và toàn bộ các chi phí liên quan....

### **3. Nội dung hồ sơ chào giá**

#### **3.1. Tài liệu cung cấp:**

Bản vẽ thiết kế (*Gói thầu này không thực hiện khối lượng công việc của hạng mục NHÀ KHO trong Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công*);

Thuyết minh thiết kế, nhiệm vụ ép cọc thí nghiệm và thử nén tĩnh cọc thí nghiệm và chỉ dẫn kỹ thuật thi công ép cọc;

BOQ gói thầu;

Bản vẽ vị trí trạm biến áp để nhà thầu đấu nối nguồn điện

Tiêu chí mời thầu.

(Chủ đầu tư gửi kèm hồ sơ này gồm các tài liệu bằng file mềm: Báo cáo khảo sát địa chất, bản vẽ thiết kế tổng thể).

**3.2.** Chi phí mua hồ sơ mời chào giá nhà thầu phải trả: 2.000.000vnd/1 bộ.

#### **3.3. Yêu cầu hồ sơ chào giá:**

- Bảng chào giá và các thuyết minh theo tiêu chí mời thầu có đóng dấu Công ty bên nhà thầu; (*Gói thầu này không thực hiện khối lượng công việc của hạng mục NHÀ KHO trong Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công*).

- Các tài liệu yêu cầu theo tiêu chí mời thầu khác: Bản sao công chứng.

- Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc; 02 bản sao và 01 USB file mềm gốc;

(Hồ sơ chào giá phải lập mục lục, đánh số trang liên tiếp và được sắp xếp theo thứ tự trong tiêu chí mời thầu. Giữa các loại tài liệu cần có ngăn cách hoặc đánh dấu để phục vụ việc tra cứu và chấm thầu được thuận lợi).

### **4. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Không quá 65 (Sáu năm ngày, kể cả ngày nghỉ lễ) ngày tính từ ngày bàn giao mặt bằng. Trong đó:

+ 25 ngày thi công cọc thí nghiệm, thí nghiệm cọc, báo cáo kết quả thí nghiệm cọc.

+ 40 ngày thi công cọc đại trà.

### **5. Điều khoản khác**

- Nhà thầu chỉ được tham gia với tư cách là nhà thầu độc lập.

- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định, khối lượng theo thực tế;
- Bảo hành công trình 5% giá trị Hợp đồng;
- Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng;
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng bằng 10% giá trị hợp đồng;
- Bảo lãnh tiền tạm ứng bằng giá trị tạm ứng;
- Tỷ lệ tạm ứng lần đầu bằng 10% giá trị hợp đồng;
- Thanh toán các đợt tiếp theo bằng 80% khối lượng thực tế hoàn thành.

#### **6. Phát hành hồ sơ mời chào giá và nhận hồ sơ dự thầu**

Thời gian phát hành hồ sơ: **Từ 10h00, ngày 10 tháng 9 năm 2020;**

Thời gian nhận hồ sơ dự thầu: **Trước 16h00, ngày 15 tháng 9 năm 2020;**

Địa điểm: 358 đường Giải Phóng - P.Phương Liệt - Q.Thanh Xuân – TP HN;

Điện thoại liên hệ: 024 3215 1272 – Mr Hải: 0917 534 572.

Trân trọng.

*Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2020*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

***Trần Hoàng Dũng***

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Số 358 Giải Phóng – P.Phương Liệt – Q.Thanh Xuân – TP HN

Phone: 024 3215 1272 – Website: <http://mediplantex.com>

**TIÊU CHÍ MỜI THẦU**

**GÓI THẦU: CUNG CẤP, THI CÔNG ÉP CỌC THÍ NGHIỆM,  
THÍ NGHIỆM CỌC, ÉP CỌC ĐẠI TRÀ PHC D400**

**DỰ ÁN: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC VÀ  
NHÀ MÁY ỨNG DỤNG SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM  
ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-EU**

Địa điểm: Lô CN2-9-3&4 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công  
nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

*Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2020*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

***Trần Hoàng Dũng***

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ.....	7
1. TCĐG về năng lực kinh nghiệm của nhà thầu .....	7
2. Tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật .....	8
<u>2.1 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật</u> .....	9
<u>2.2 Tiêu chuẩn đánh giá hợp đồng dự thảo</u> .....	11
<u>2.3 Tiêu chuẩn đánh giá về giá chào thầu</u> .....	12
<u>2.4 Đánh giá tổng hợp</u> .....	12
CHƯƠNG II. YÊU CẦU VỀ MẶT KỸ THUẬT.....	13
I. YÊU CẦU CHUNG.....	13
1. Yêu cầu triển khai chi tiết bản vẽ biện pháp thi công .....	13
2. Văn phòng của nhà thầu .....	13
3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật giám sát .....	13
4. Yêu cầu cung cấp vật tư, thiết bị, biện pháp tổ chức và tiến độ thi công.....	13
II. YÊU CẦU KỸ THUẬT CỤ THỂ VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ .....	16
2.1. Các yêu cầu về xuất xứ thiết bị vật tư chính .....	13
2.2. Yêu cầu về kỹ thuật .....	13
CHƯƠNG III. BIỂU MẪU CHÀO GIÁ.....	17
Mẫu số 01: Thư chào giá .....	13
Mẫu số 02: Giấy ủy quyền.....	13
Mẫu số 03A: Biểu tổng hợp giá chào giá .....	13
Mẫu số 03B: Biểu giá chào chi tiết .....	20
Mẫu số 04: Danh sách cán bộ chủ chốt điều hành thi công tại công trường.....	22
Mẫu số 05: Bảng kê chủng loại thiết bị, vật tư chính do Nhà thầu đề xuất đưa vào công trình.....	23
Mẫu số 06: Hợp đồng tương tự do Nhà thầu thực hiện.....	24
Mẫu số 07: Kê khai năng lực tài chính của Nhà thầu.....	25

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TCDG	Tiêu chí đánh giá
ĐVTC	Đơn vị thi công
HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
BOQ	Bảng chi tiết các đầu việc, khối lượng, chủng loại vật liệu
CĐT	Chủ đầu tư
NT	Nhà thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đôla Mỹ

## CHƯƠNG I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

### 1. TCDG về năng lực kinh nghiệm của nhà thầu

Các TCDG về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” cả 3 nội dung nêu tại các điểm 1, 2 trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực. Các điểm 1, và 2 thì chỉ được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

T	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
	<b>Kinh nghiệm</b>	
	1.1. Có giấy phép đăng ký kinh doanh hợp lệ và ngành nghề phù hợp với gói thầu.	$\geq 3$ năm
	1.2. Kinh nghiệm thi công gói thầu tương tự, thỏa mãn các tính chất sau:	Tối thiểu 02 hợp đồng đã thi công tương tự và có giá trị tối thiểu bằng 150% giá trị chào thầu. <b><u>Ghi chú:</u></b> – Liệt kê và đính kèm theo bản sao hợp đồng được chứng thực; Đối với các hạng mục công trình đã hoàn thành hoặc đang thi công, phải có bản sao biên bản nghiệm thu đưa các hạng mục vào sử dụng hoặc biên bản nghiệm thu giai đoạn được chứng thực; – Nhà thầu nộp bản sao Giấy báo có của Ngân hàng các đợt thanh toán và kèm hóa đơn VAT tương ứng với mỗi hợp đồng đã thi công.
	<b>Năng lực tài chính</b>	
.1	Báo cáo tài chính 03 năm (2017, 2018, 2019)	– Báo cáo tài chính được kiểm toán (hoặc quyết toán thuế của cơ quan thuế) trong 03 năm 2017, 2018 và 2019.
.2	Lợi nhuận sau thuế của 03 năm tài chính (2017, 2018, 2019)	Không bị lỗ
.3	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm 2019 (tài sản ngắn hạn/tổng nợ ngắn hạn)	$>1$
.4	Giá trị ròng (tổng tài sản-tổng nợ phải trả) của 03 năm tài chính (2017, 2018, 2019)	$>0$



## 2. Tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
<b>1</b>	<b>Phạm vi cung cấp</b>	
	- Số lượng vật tư thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ số lượng theo yêu cầu của HSMCG</li> <li>+ Robot ép cọc: Ít nhất 02 robot (khi ép cọc đại trà).</li> <li>+ Giai đoạn ép cọc thí nghiệm và thí nghiệm cọc: 01 robot</li> <li>+ Thiết bị đo phục vụ thí nghiệm: Có đầy đủ chứng chỉ kiểm định.</li> <li>+ Báo cáo kết quả thí nghiệm.</li> <li>+ Đơn vị thí nghiệm trong khu vực do chủ đầu tư chỉ định, nhà thầu đàm phán giá và thanh toán trực tiếp với đơn vị thí nghiệm</li> </ul>
	- Chung loại vật tư đưa vào công trình	- Nêu chung loại, mã hiệu, xuất xứ các vật tư đưa vào công trình theo đúng BOQ mời thầu
<b>2</b>	<b>Các thông số kỹ thuật của vật tư đưa vào công trình</b>	
	- Danh mục vật tư/ Năm sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật tư được cung cấp phải được nhà thầu cam kết: Có chứng chỉ xuất xưởng từ nhà máy, sản xuất từ năm 2018;</li> <li>- <i>Có bảng kê danh mục vật tư đưa vào thi công tại công trường (Kèm theo catalogue vật liệu chính).</i></li> </ul>
	- Thông số kỹ thuật vật tư	- Chi tiết theo bản vẽ.
<b>3</b>	<b>Công tác bảo hành</b>	
	- Thời gian bảo hành	- Có áp dụng
	- Thực hiện chế độ bảo hành	- Có cam kết thực hiện chế độ bảo hành. Khi xảy ra sự cố, trong vòng 05 giờ kể từ khi nhận được thông báo Nhà thầu phải có mặt tại hiện trường để xử lý sự cố.
<b>4</b>	<b>Tiến độ thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công cọc đại trà: không quá 40 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.</li> <li>- Thi công cọc thí nghiệm và thí nghiệm cọc: 25 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.</li> <li>- Có bảng tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bảng huy động máy móc và nhân sự theo tiến độ thi công chi tiết</li> </ul>
5	<b>Biện pháp thi công</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức mặt bằng thi công (kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công, bố trí rào chắn, biển báo)</li> <li>- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công.</li> <li>- Biện pháp tập kết vật liệu và thiết bị hợp lý.</li> <li>- Biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho từng công tác.</li> <li>- Biện pháp quản lý chất lượng.</li> <li>- Sơ đồ hệ thống tổ chức của ĐVTC tại công trường.</li> </ul>
6	<b>Bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an ninh trật tự,....</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp an toàn lao động thi công trên công trường.</li> <li>- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói bụi, rung động trong quá trình thi công.</li> <li>- Biện pháp kiểm soát nước thải các loại, rò rỉ dầu mỡ, hóa chất trong quá trình thi công.</li> <li>- Biện pháp kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh của công nhân trên công trường</li> <li>- Phương án xử lý, vận chuyển chất thải xây dựng và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Cán bộ, công nhân tham gia tại công trường phải được mua Bảo hiểm tại nạn lao động.</li> </ul>
7	<b>Hợp đồng dự thảo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung các điều khoản chi tiết, rõ ràng đảm bảo công bằng giữa các bên.</li> <li>- Tỷ lệ tạm ứng, tiến độ tạm ứng, thanh toán.</li> <li>- Tỷ lệ bảo lãnh hợp đồng.</li> <li>- Tỷ lệ bảo hành công trình.</li> <li>- Thời gian bảo hành công trình và tiến độ đáp ứng sửa chữa công trình khi có lỗi.</li> </ul>

## 2.1 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

- Sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Mức điểm yêu cầu tối thiểu 50 điểm và không có khoản, mục nào bị đánh giá điểm “0” (điểm 0 được đánh giá bởi một thành viên hoặc của tất cả các thành viên xét thầu) sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được chuyển sang đánh giá các yêu cầu tiếp theo.

- Trường hợp tất cả các nhà thầu đều không đạt mức điểm yêu cầu tối thiểu của từng nội dung thì Chủ đầu tư sẽ xem xét quyết định.

**Bảng tham chiếu chấm điểm về kỹ thuật**

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm <sup>(*)</sup> tối đa 100	Điểm tối thiểu 50
<b>1</b>	<b>Biện pháp thi công</b>	<b>48.00</b>	<b>24.00</b>
a.	Tổ chức mặt bằng thi công (kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công, bố trí rào chắn, biển báo	8.00	4.00
b.	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công.	8.00	4.00
c.	Biện pháp tập kết vật liệu và thiết bị hợp lý.	8.00	4.00
d.	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho từng công tác.	8.00	4.00
e.	Biện pháp quản lý chất lượng.	8.00	4.00
f.	Sơ đồ hệ thống tổ chức của ĐVTC tại công trường	8.00	4.00
g.	Không có biện pháp thi công chi tiết và đầy đủ	-	-
<b>2</b>	<b>Bảo vệ môi trường</b>	<b>52.00</b>	<b>26.00</b>
a.	Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói bụi, rung động trong quá trình thi công.	12.00	6.00
b.	Biện pháp kiểm soát nước thải các loại, rò rỉ dầu mỡ, hóa chất trong quá trình thi công.	12.00	6.00
c.	Biện pháp kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh của công nhân trên công trường	12.00	6.00
d.	Phương án xử lý, vận chuyển chất thải xây dựng và vệ sinh môi trường	16.00	8.00
e.	Không có biện pháp bảo vệ môi trường chi tiết và đầy đủ.	-	-
	<b>Tổng cộng điểm</b>	<b>100.00</b>	<b>50.00</b>

Cách chấm điểm cho các tiêu chí kỹ thuật như sau:

Đầy đủ, hợp lý, đồng bộ và mô tả chi tiết	: Đạt 100% số điểm.
Đầy đủ, hợp lý, đồng bộ nhưng chưa chi tiết	: Đạt 80% số điểm.
Tạm chấp nhận được	: Đạt tối đa 70% số điểm.
Còn sơ sài	: Đạt tối đa 50% số điểm.
Không hợp lý	: 0 điểm.

Điểm kỹ thuật của một nhà thầu sẽ bằng điểm trung bình của các thành viên chấm thầu.

## 2.2 Tiêu chuẩn đánh giá về Hợp đồng dự thảo

- Sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về hợp đồng dự thảo.

- Mức điểm yêu cầu tối thiểu 25 điểm và không có nội dung nào bị đánh giá điểm “0” sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt hợp đồng dự thảo và được chuyển sang đánh giá các yêu cầu tiếp theo.

- Trường hợp tất cả các nhà thầu đều không đạt mức điểm yêu cầu tối thiểu thì Chủ đầu tư sẽ xem xét quyết định.

**Bảng tham chiếu chấm điểm về Hợp đồng dự thảo**

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm <sup>(*)</sup> tối đa 100	Điểm tối thiểu 25
1	Nội dung các điều khoản chi tiết, rõ ràng đảm bảo công bằng giữa các bên.	20	5
2	Tỷ lệ tạm ứng, tiến độ tạm ứng, thanh toán.	20	5
3	Tỷ lệ bảo lãnh hợp đồng.	20	5
4	Tỷ lệ bảo hành công trình.	20	5
5	Thời gian bảo hành công trình và tiến độ đáp ứng sửa chữa công trình khi có lỗi.	20	5
6	Có điều khoản không rõ ràng hoặc có nội dung bất lợi cho chủ đầu tư.	-	-
<b>Tổng cộng điểm</b>		<b>100</b>	<b>25</b>

Cách chấm điểm cho các nội dung đánh giá trong phần này các thành viên tham gia chấm thầu tự xây dựng.

Điểm hợp đồng dự thảo của một nhà thầu sẽ bằng điểm trung bình của các thành viên chấm thầu.

### 2.3 Tiêu chuẩn đánh giá về giá chào thầu

- Sử dụng phương pháp chấm điểm với thang điểm 100 theo công thức sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = \frac{G_{\text{thấp nhất}} \times 100}{G_{\text{đang xét}}}$$

Trong đó:

- + Điểm giá<sub>đang xét</sub>: Điểm giá của hồ sơ chào giá đang xét;
- +  $G_{\text{thấp nhất}}$ : Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;
- +  $G_{\text{đang xét}}$ : Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ chào giá đang xét.

### 2.4 Đánh giá tổng hợp

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = K \times \text{Điểm Kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + H \times \text{Điểm Hợp đồng dự thảo}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- + Điểm Kỹ thuật<sub>đang xét</sub>: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
- + Điểm Hợp đồng dự thảo<sub>đang xét</sub>: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về hợp đồng dự thảo;
- + Điểm giá<sub>đang xét</sub>: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;
- +  $K = 10\%$ : Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp;
- +  $H = 10\%$ : Tỷ trọng điểm về Hợp đồng dự thảo quy định trong thang điểm tổng hợp;
- +  $G = 80\%$ : Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp;
- +  $K + H + G = 100\%$ ;

## CHƯƠNG II. YÊU CẦU VỀ MẶT KỸ THUẬT

### I. YÊU CẦU CHUNG

1. Yêu cầu về triển khai chi tiết bản vẽ biện pháp thi công: Nhà thầu phải nghiên cứu bản vẽ thiết kế thi công để lập đề cương thí nghiệm, các bản vẽ triển khai biện pháp thi công chi tiết các hạng mục độc lập mà nhà thầu tham gia, trình Chủ đầu tư, tư vấn phê duyệt trước khi thi công.

2. Văn phòng của nhà thầu: Nhà thầu phải bố trí văn phòng làm việc tại công trường, có đầy đủ thiết bị văn phòng (máy tính, máy in,...) để triển khai chi tiết bản vẽ thi công cũng như triển khai các công tác thi công tại công trường.

3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

#### *3.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy thi công*

Nhà thầu phải lập Bảng sơ đồ tổ chức bộ máy điều hành thi công: Từ chỉ huy trường công trình đến các cán bộ kỹ thuật chuyên môn phải có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tổ đội để triển khai thi công.

#### *3.2 Yêu cầu về công tác giám sát nội bộ chất lượng thi công, thiết bị thi công*

a. Nhà thầu phải có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng thi công, phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng công trình của mình (KCS), có trình độ chuyên môn, đảm bảo hoạt động hiệu quả. KCS của nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng thiết bị, chất lượng thi công của nhà thầu theo đúng quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành. Mọi thí nghiệm và kiểm tra nghiệm thu phải lập biện bản đầy đủ, chính xác và phải trình CĐT.

b. Nhà thầu phải trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng thi công theo cam kết trong Hợp đồng với Chủ đầu tư mới được triển khai thi công theo từng giai đoạn và yêu cầu về thiết bị. Nếu Nhà thầu đi thuê dụng cụ máy móc thiết bị thì phải có tài liệu chứng minh nêu trong hồ sơ chào giá ở phần phụ lục máy móc thiết bị và phải cam kết thực hiện đúng như đã đề xuất.

#### *3.3 Khắc phục các vi phạm về chất lượng*

a. Nếu vật liệu đưa vào thi công không phù hợp về chủng loại đã cam kết trong Hợp đồng hoặc không đảm bảo về chất lượng và chủng loại thì Nhà thầu phải khẩn trương chuyển ngay ra khỏi công trường trong vòng 24 giờ và có kế hoạch đưa vật tư và vật liệu về ngay để tránh ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

b. Nếu xảy ra sự cố, Nhà thầu không được xóa bỏ hiện trường mà phải báo ngay cho CĐT cùng phối hợp giải quyết, lập biên bản dựa vào hồ sơ hoàn công. Nguyên nhân gây nên sự cố do bên nào thì bên ấy chịu trách nhiệm bồi thường.

### *3.4 Lập bản vẽ triển khai thi công chi tiết và biện pháp thi công chi tiết*

a. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng kinh tế với Chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập đề cương thí nghiệm, biện pháp thi công, bản vẽ triển khai thi công và tiến độ thi công chi tiết trên cơ sở đã nêu trong hồ sơ chào giá, bảo vệ biện pháp thi công trước Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát thi công để phê duyệt trước khi triển khai thi công.

### *3.5 Kế hoạch công tác hàng tuần, hàng ngày*

a. Hàng tuần và hàng ngày người điều hành công trường phải báo cáo kết quả công việc của tuần, ngày hôm trước, đồng thời vạch kế hoạch thực hiện từng công việc của tuần, ngày tiếp theo theo Bảng tổng tiến độ thi công đã được phê duyệt để xác định khối lượng thực hiện dự kiến, nhân lực thực hiện, máy móc thiết bị huy động. Kế hoạch này phải giao cho đội trưởng hoặc tổ, nhóm thi công và đưa vào sổ nhật ký công trình đồng thời giao cho Chủ đầu tư xem xét xác nhận. Khi kết thúc thời gian đó phải đưa số liệu và kết quả thực hiện vào sổ nhật ký công trình để theo dõi.

### *3.6 Tuân thủ sự quản lý và giám sát chất lượng*

a. Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý, giám sát chất lượng thi công của Bên giao thầu, và chủ nhiệm thiết kế (hoặc người được ủy quyền) theo quy chế hiện hành của Nhà nước.

b. Việc quản lý chất lượng, giám sát thi công của, giám sát tác giả của chủ nhiệm thiết kế, không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà hồ sơ thiết kế hoặc quy trình quy phạm hiện hành của Nhà nước đó quy định, trừ khi lỗi do Chủ đầu tư hay có văn bản bắt buộc không làm đúng như vậy.

c. Trong trường hợp Chủ đầu tư, hay chủ nhiệm thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho Nhà thầu thực hiện sai với quy phạm hiện hành thì người điều hành thi công của Nhà thầu phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản trước khi thực hiện.

### *3.7 Các điều kiện vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an ninh trật tự,....*

a. Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động (ATLĐ) trên công trường. Toàn bộ công nhân của Nhà thầu phải được huấn luyện ATLĐ và khám sức khỏe định kỳ, được trang bị đầy đủ thiết bị phòng hộ cá nhân theo các quy định có liên quan đến an toàn lao động.

b. Nhà thầu phải tự đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực mình thi công.

c. Mọi sự hư hỏng như: thảm cỏ, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật hiện có, các hiện trạng kiến trúc khác phải được Nhà thầu đền bù kịp thời theo hiện trạng ban đầu.

d. Việc vận chuyển vật tư, thiết bị thi công từ bên ngoài vào công trình phải đi vào theo lối được quy định, nhưng Nhà thầu phải cử công nhân trực thường xuyên để dọn dẹp vệ sinh.

e. Đơn vị thi công phải làm nhà vệ sinh tạm cho công nhân, không được sử dụng bờ bãi. Công nhân không được đi lại ngoài khu vực quy định cho công trình, các phương tiện đi lại của cá nhân đều phải được gửi vào bãi xe theo quy định.

f. Nhà thầu phải tự bảo quản tài sản của mình như: Vật tư, thiết bị, máy móc,... khi thi công.

4. Yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công:

a. Yêu cầu về cung cấp thiết bị, vật tư:

Có bảng thuyết minh mô tả đặc tính kỹ thuật của các vật tư, thiết bị thí nghiệm thể hiện đầy đủ: giấy chứng nhận tiêu chuẩn, tính năng, thông số kỹ thuật, bảo hành của từng loại vật tư, thiết bị; trong đó phải bao gồm nhãn mác, tên hãng, tên nước, năm chế tạo của từng loại thiết bị, nêu rõ đầy đủ các đặc tính kỹ thuật của nhà chế tạo, đặc tính kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chi tiết nêu tại HSMCG.

Có bản cam kết về xuất xứ của vật tư, cam kết về thời điểm sản xuất vật tư, cam kết vật tư mới 100%, được sản xuất từ 2018 trở lại đây do người đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký.

Các máy móc thiết bị vật tư sử dụng phải có kiểm định theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

Trình các tài liệu Catalog, bản vẽ kỹ thuật thể hiện vật tư chính.

b. Yêu cầu về biện pháp thi công

- Bố trí mặt bằng tổ chức thi công lắp đặt, chuẩn bị kho bãi, điện, nước.. phục vụ thi công.

- Nguồn điện thi công: 2 phương án

Phương án 1: Dùng điện 3 pha, nguồn điện cấp tại vị trí trạm biến áp tạm phục vụ thi công của CĐT (xem bản vẽ vị trí trạm đính kèm), chi phí điện chủ đầu tư chi trả.

Phương án 2: Dùng máy phát điện nhà thầu tự cung cấp và chịu chi phí

- Có sơ đồ tổ chức nhân sự và danh sách nhân sự tham gia thi công.

- Có danh mục thiết bị thi công và phục vụ thi công dùng cho việc lắp đặt, thí nghiệm và kiểm tra.

- Có quy trình kiểm soát chất lượng thi công (kiểm tra, nghiệm thu, trao đổi thông tin giữa các bên).



- Có biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

c. Tiến độ thi công

- Có bảng tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết.

- Có bảng huy động máy móc và nhân sự theo tiến độ thi công chi tiết

## II. YÊU CẦU KỸ THUẬT CỤ THỂ VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

### 2.1 Các yêu cầu về xuất xứ thiết bị vật tư chính

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Cung cấp cọc bê tông ly tâm PHC-D400 DUL CLASS A (PNT=240T)</b>	<b>md</b>	<b>20.007,00</b>
<b>1</b>	<b>Cọc đại trà</b>	<b>md</b>	<b>19.722,00</b>
	Nhà văn phòng	md	2.109,00
	Xưởng A	md	5.035,00
	Xưởng B	md	6.403,00
	Xưởng C	md	2.508,00
	Xưởng D	md	2.774,00
	Trạm hạ thế	md	893,00
<b>2</b>	<b>Cọc thí nghiệm</b>	<b>md</b>	<b>285,00</b>
	Nhà văn phòng	md	38,00
	Xưởng A	md	57,00
	Xưởng B	md	76,00
	Xưởng C	md	38,00
	Xưởng D	md	38,00
	Trạm hạ thế	md	38,00
<b>II</b>	<b>Thi công cọc bê tông ly tâm PHC-DUL CLASS A (PNT=240T)</b>	<b>md</b>	<b>20.007,00</b>
<b>1</b>	<b>Cọc đại trà</b>	<b>md</b>	<b>19.722,00</b>
	Nhà văn phòng	md	2.109,00
	Xưởng A	md	5.035,00
	Xưởng B	md	6.403,00
	Xưởng C	md	2.508,00
	Xưởng D	md	2.774,00
	Trạm hạ thế	md	893,00
<b>2</b>	<b>Cọc thí nghiệm</b>	<b>md</b>	<b>285,00</b>
	Nhà văn phòng	md	38,00
	Xưởng A	md	57,00
	Xưởng B	md	76,00
	Xưởng C	md	38,00
	Xưởng D	md	38,00
	Trạm hạ thế	md	38,00
<b>III</b>	<b>Thí nghiệm nén tĩnh cọc</b>	<b>cọc</b>	<b>15,00</b>
<b>IV</b>	<b>Huy động, giải thể thiết bị</b>	<b>trọn gói</b>	<b>1,00</b>

### 2.2 Yêu cầu kỹ thuật: Thuyết minh thiết kế và bản vẽ thiết kế kèm theo

**CHƯƠNG III**  
**BIỂU MẪU CHÀO GIÁ**

**Mẫu số 1.**

**THƯ CHÀO GIÁ**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá cạnh tranh và văn bản yêu cầu sửa đổi hồ sơ chào giá cạnh tranh (nếu có) mà nhà thầu đã nhận được, nhà thầu xin gửi tới chủ đầu tư thư chào giá với những nội dung sau:

1. Nhà thầu cam kết thực hiện gói thầu: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] theo đúng yêu cầu trong hồ mời chào giá của chủ đầu tư.

2. Tổng số tiền thực hiện gói thầu là: \_\_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*]. Đơn giá chi tiết theo công việc là cố định, được thể hiện trong biểu giá chào chi tiết kèm theo, quyết toán theo khối lượng thực tế thi công hoàn thành.

3. Tổng thời gian thi công: \_\_\_\_\_ ngày [*Ghi tổng thời gian hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của nhà thầu được chấp thuận, nhà thầu cam kết cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- Lưu nhà thầu.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**GIẤY ỦY QUYỀN (1)**

Hôm nay, tại trụ sở \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], chúng tôi gồm

**Bên uỷ quyền:**

Họ và tên: \_\_\_\_ [*Ghi tên người uỷ quyền*] - Chức danh: .....

Số CMND/CCCD: ..... do ..... [*Ghi tên đơn vị cấp*] cấp ngày .... / .... / .....

Là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] – Giấy ĐKKD số: ..... do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư \_\_\_\_ [*Ghi tên tỉnh, thành phố*] cấp lần thứ .... ngày ..... tháng .... năm .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**Bên được uỷ quyền:**

Họ và tên: \_\_\_\_ [*Ghi tên người nhận uỷ quyền*] - Chức danh: .....

Số CMND/CCCD: ..... do ..... [*Ghi tên đơn vị cấp*] cấp ngày .... / .... / .....

Bằng giấy uỷ quyền này Bên được uỷ quyền được quyền thay mặt Bên uỷ quyền thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án **Trung tâm khoa học công nghệ dược và nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP – EU**, do Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex tổ chức:

*[- Ký thư dự thầu; Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ chào giá; Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng; Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng; Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được dự thầu.]*

Người được uỷ quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi uỷ quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của nhà thầu. Người uỷ quyền chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do người được uỷ quyền thực hiện trong phạm vi uỷ quyền.

Giấy uỷ quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến hết ngày \_\_\_\_ . Giấy uỷ quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Người được uỷ quyền**

*[Ký, ghi họ tên và đóng dấu (nếu có)]*

**Người uỷ quyền**

*[Ký, ghi họ tên và đóng dấu]*

**BIỂU TỔNG HỢP GIÁ CHÀO GIÁ**

**CÔNG TRÌNH : TRUNG TÂM KHCN DƯỢC VÀ NHÀ MÁY ỨNG DỤNG SẢN  
XUẤT DƯỢC PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-EU**

**HẠNG MỤC : .....**

<b>STT</b>	<b>Hạng mục công việc</b>	<b>Thành tiền</b>
1	.....	
2	.....	
3	.....	
---	.....	
<b>Cộng</b>		
<b>Thuế GTGT</b>		
<b>TỔNG CỘNG</b>		

*(Tổng giá trị viết bằng chữ: .....)*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú: *Biểu tổng hợp giá dự thầu được lập trên cơ sở các biểu chi tiết*

**BIỂU GIÁ CHÀO CHI TIẾT**

**CÔNG TRÌNH : TRUNG TÂM KHCN DƯỢC VÀ NHÀ MÁY ỨNG DỤNG SẢN  
XUẤT DƯỢC PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-EU**

**HẠNG MỤC : .....**

*ĐVT: vnd*

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc - diễn giải</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
<b>I</b>	<b>Thí nghiệm cọc</b>				
1	Thí nghiệm nén tĩnh cọc...				
<b>II</b>	<b>Thi công cọc đại trà</b>				
1	Nhà văn phòng				
2	Xưởng A				
3	Xưởng B				
4	Xưởng C				
5	Xưởng D				
6	Trạm hạ thế				
<b>III</b>	<b>Tổng giá trị trước thuế</b>				
	Thuế GTGT				
<b>IV</b>	<b>Tổng giá trị sau thuế</b>				

**(Tổng giá trị viết bằng chữ: .....) (T)**

**Ghi chú:**

- Nhà thầu chào giá theo 2 phương án, bằng 2 biểu giá chào khác nhau:

Phương án 1: Dùng điện 3 pha, nguồn điện cấp tại vị trí trạm biến áp tạm phục vụ thi công của CĐT (xem bản vẽ vị trí trạm đính kèm), chi phí điện CĐT chi trả.

Phương án 2: Dùng máy phát điện nhà thầu tự cung cấp và chịu chi phí

Giá chi tiết trên là giá cố định, khối lượng trên là tạm tính, quyết toán tính theo khối lượng thực tế thi công hoàn thành có xác nhận của chủ đầu tư.

- Giá chi tiết trên bao gồm vật liệu, máy thi công, các chi phí khác có liên quan để thực hiện công trình và vật liệu mới 100%.

- Báo giá có hiệu lực trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư đóng thầu.

- Bảo lãnh hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng:

Trước khi bên CĐT tạm ứng hợp đồng cho bên Nhà thầu, Nhà thầu cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng 10% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng đúng bằng giá trị bên Nhà thầu ứng.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT ĐIỀU HÀNH THI CÔNG  
TẠI CÔNG TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Chức danh
1		
2		
3		
...		

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG KÊ CHŨNG LOẠI THIẾT BỊ, VẬT TƯ CHÍNH DO NHÀ THẦU ĐỀ  
XUẤT ĐƯA VÀO CÔNG TRÌNH**

STT	Loại thiết bị, vật tư	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Mã hiệu	Năm sản xuất	Quy cách	Ghi chú
1							
2							
3							
...							

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

*Ghi chú: Nhà thầu phải đọc kỹ bản vẽ và các yêu cầu kỹ thuật cụ thể để đưa ra các loại vật liệu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế. Nhà thầu phải hiểu rằng dù thông số kê khai trong biểu mẫu số 03 có chính xác hay không thì Nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm cung cấp vật tư, thiết bị đạt các yêu cầu trong hồ sơ thiết kế thi công.*

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN Mẫu số 6

(ứng với các hạng mục công trình mà nhà thầu tham gia chào giá)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[điền tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[điền ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[điền ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[điền tổng giá hợp đồng bằng số tiếng và đồng tiền đã ký]		Tương đương VNĐ__VNĐ hoặc USD [điền số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[điền phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[điền số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương VNĐ__VNĐ hoặc USD [điền số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
Tên dự án:	[điền tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên chủ đầu tư:	[điền tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	[điền đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư] [điền số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail] [điền địa chỉ e-mail đầy đủ, nếu có]		
<b>Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại HSMT</b>			
1. Loại, cấp công trình	[điền thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[điền số tiền quy đổi ra VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[điền quy mô theo hợp đồng]		
4. Về độ phức tạp và điều kiện thi công	[mô tả về độ phức tạp của công trình]		
5. Các đặc tính khác	[điền các đặc tính khác theo Chương V]		

### ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Ghi chú: Nhà thầu kê khai theo mẫu này cho từng hợp đồng tương tự và đang thực hiện kèm theo hợp đồng minh chứng (hợp đồng phải phù hợp với từng hạng mục công trình mà nhà thầu tham gia chào)

**Mẫu số 7**

**KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

**A. Tóm tắt các số liệu về tài chính** trong 03 năm tài chính gần đây (2017, 2018, 2019)

Đơn vị tính: \_\_\_\_\_ (VND)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm</b> _____ .	<b>Năm</b> _____ .	<b>Năm</b> _____ .
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			

Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai gồm (nhà thầu chỉ cần nộp bản chụp đã được công chứng, chứng thực của một trong các tài liệu này):

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật trong 03 năm tài chính gần đây (2017, 2018, 2019).

2. Tờ khai tự quyết toán thuế hằng năm theo quy định của pháp luật về thuế (có xác nhận của cơ quan thuế là nhà thầu đã nộp Tờ khai) trong 03 năm tài chính gần đây (2017, 2018, 2019). Trường hợp nộp báo cáo thuế qua mạng, yêu cầu cung cấp thông báo của cơ quan thuế về thời điểm đã nhận được báo cáo tài chính của Nhà thầu.

3. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế của Nhà thầu (nếu có) trong 03 năm tài chính gần đây (2017, 2018, 2019).

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]